

Số: 14/2022/QĐST-DS

Ninh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S: Ông **Nguyễn Văn H** – chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Ninh Hòa theo văn bản ủy quyền số 394/2021/GUQ –CNNH ngày 31/12/2021)

*** Bị đơn:**

- Ông **Trần Ngọc T**; Sinh năm: 1974

- Bà **Lê Thị L**; Sinh năm: 1973

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Ngọc T và bà Lê Thị L đồng ý trả số tiền 246.382.500đ (Hai trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng). Trong đó: nợ gốc: 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 17/3/2022 là 36.382.500đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng) cho Ngân hàng TMCP S. Thời hạn trả vào ngày 17/7/2022.

Ngoài ra, ông Trần Ngọc T và bà Lê Thị L còn phải tiếp tục thực hiện trả lãi phát sinh theo hợp đồng số: 202126005574 ngày 23/02/2021 cho đến khi thực tế trả hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP S.

Nếu ông T, bà L không thanh toán hết số nợ trên. Để đảm bảo thanh toán nợ vay, giao cho cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là bất động sản do ông Trần Ngọc T và bà Lê Thị L đứng tên sở hữu để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03259 do UBND thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, cấp ngày 13/01/2017 đối với thửa đất số 154; tờ bản đồ số 13; diện tích 375m² tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4 có diện tích là 86m² tại thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh K. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/03/2022, về hiện trạng nhà đất không có sự biến động theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 137/HĐTC21 ngày 03/3/2021 đã được thẩm định, định giá tài sản theo biên bản thỏa thuận giá trị tài sản giữa ngân hàng và bên thế chấp.

Sau khi ông Trần Ngọc T và bà Lê Thị L trả hết số tiền nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP S phải trả lại cho ông T, bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp nói trên (tất cả đều bản chính).

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP S tự nguyện nộp và không có ý kiến gì.

- Về án phí: Ông Trần Ngọc T và bà Lê Thị L tự nguyện nộp 6.159.563đ (*Sáu triệu một trăm năm mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 5.940.594đ (*Năm triệu chín trăm bốn mươi ngàn năm trăm chín mươi bốn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004534 ngày 24/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tiến Oai